| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ C**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do -Hạnh phúc** |
| Số: 06 /2023/QĐST-DS | *Tp. C, ngày 10 tháng 02 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 417/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: 266 – 268, NKKN, phường Võ Thị S, Quận C, thành phố H;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Văn H, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Đ; (Theo Quyết định ủy quyền số 3161/2021/GUQ, ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S).

Đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Văn H là ông Bùi Minh T, sinh năm 1983; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Đ; (Văn bản ủy quyền số 238/GUQ-CNĐT ngày 24 tháng 6 năm 2022).

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ, số 56, đường Nguyễn H, Phường X, TP. C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 438, tổ 12, ấp T, xã TT, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (có ông Bùi Minh T là người đại diện hợp pháp) yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ng thanh toán cho Ngân hàng Thương

mại cổ phần Ssố tiền nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 02/02/2023 là 129.213.750đồng (một trăm hai mươi chín triệu hai trăm mười ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) (trong đó vốn là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng); lãi trong hạn là 28.910.000 đồng (hai mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng); lãi quá hạn là 13.912.500đồng (mười ba triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng); lãi phạt là 1.391.250đồng (một triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng)) theo hợp đồng tín dụng LD1821400817, ký ngày 02/8/2018 và số tiền nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 02/02/2023 là 23.595.848đồng (hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng); (trong đó vốn là 13.886.000 đồng (mười ba triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng); lãi trong hạn là 6.346.943đồng (sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng); lãi quá hạn là 3.057.186 đồng (ba triệu không trăm năm mươi bảy nghìn một trăm tám mươi sáu đồng); lãi phạt là 305.719 đồng (ba trăm lẻ năm nghìn bảy trăm mười chín đồng)) theo hợp đồng tín dụng LD1822000414, ký ngày 08/8/2018.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng LD1821400817, ký ngày 02/8/2018 và hợp đồng tín dụng LD1822000414, ký ngày 08/8/2018 giữa ông Nguyễn Thanh Ng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S kể từ ngày 03/02/2023 cho đến khi ông Nguyễn Thanh Ng thanh toán xong nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần.

Ông Nguyễn Thanh Ng đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần số tiền nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 02/02/2023 là 129.213.750đồng (một trăm hai mươi chín triệu hai trăm mười ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) (trong đó vốn là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng); lãi trong hạn là 28.910.000 đồng (hai mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng); lãi quá hạn là 13.912.500đồng (mười ba triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng); lãi phạt là 1.391.250đồng (một triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo hợp đồng tín dụng LD1821400817, ký ngày 02/8/2018.

Ông Nguyễn Thanh Ng đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 02/02/2023 tổng số tiền là 23.595.848đồng (hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng); (trong đó vốn là 13.886.000 đồng (mười ba triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng); lãi trong hạn là 6.346.943đồng (sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng); lãi quá hạn là 3.057.186 đồng (ba triệu không trăm năm mươi bảy nghìn một trăm tám mươi sáu đồng); lãi phạt là 305.719 đồng (ba trăm lẻ năm nghìn bảy trăm mười chín đồng) theo hợp đồng tín dụng LD1822000414, ký ngày 08/8/2018.

Ông Nguyễn Thanh Ng đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng LD1821400817, ký ngày 02/8/2018 và hợp đồng tín dụng LD1822000414, ký ngày 08/8/2018 giữa ông Nguyễn Thanh Ng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S kể từ ngày 03/02/2023 cho đến khi ông Nguyễn Thanh Ng thanh toán xong nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh Ng tự nguyện chịu 3.820.239đồng (ba triệu tám trăm hai mươi nghìn hai trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.430.000đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011811 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C , tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C.;
- Toà án ND tỉnh Đ ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Mỹ Như**